TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2021/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 11 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2021/TLST/ HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa :

Nguyên đơn: Chị Cao Thi H ; Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn Xay L , xã Đ T , huyện B T , tỉnh T H .

Bị đơn: Anh Hà Văn L ; Sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Thôn Xay L , xã Đ T , huyện B T , tỉnh T H .

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cao Thị H và anh Hà Văn L .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Hà Văn L đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cao Thị H và anh Hà Văn L tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn chị Cao Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thị L , sinh ngày 14/4/2005 cho đến khi thành niên, anh Hà Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Yến N , sinh ngày 13/8/2007 cho đến khi thành niên. Chị H và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Cao Thị H và anh Hà Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận trước khi hòa giải và đề nghị Tòa án ghi nhận tài sản chung có 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Anh Hà Văn L đang quản lý, anh Lư có trách nhiệm giao lại cho chị Cao Thị H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 28 tháng 02 năm 2022.

Về nợ chung: Chị Cao Thị H và anh Hà Văn L trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cao Thị H và anh Hà Văn L tự nguyện thỏa thuận chị Cao Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Cao Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0007622 ngày 28/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ Điều 357 của BLDS.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- Chi cục THA;
- Cơ quan thực hiện việc đang ký kết hôn
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên